

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng
2. Ông Huỳnh Trí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Thư ký TAND huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2020, về tranh chấp Hôn nhân – gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1976; trú tại thôn Nghĩa T, xã Đại Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Oa, sinh năm 1984, trú tại thôn Nghĩa T, xã Đại Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Đ, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quyền chức vụ giám đốc, vắng mặt.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Quảng Nam, Phòng giao dịch huyện Đ, ông Nguyễn Hữu Việt, Giám đốc đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th trình bày: Năm 2006, ông và bà Nguyễn Thị Kim Oa tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại

Ng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị trấn Ái Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện làm kinh doanh ông có quan hệ với nhiều khách hàng là nữ, nên vợ nghi ngờ, ghen tuông, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, và đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, xét thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Oa để ông được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Oa trình bày: về quan hệ hôn nhân bà trình bày như ông Th đã trình bày nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà Oa là do ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã khuyên nhủ nhưng ông Th không nghe, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay vì các con còn nhỏ, bà Oa không muốn ly hôn, để vợ chồng cùng nuôi dưỡng, giáo dục các con.

- Về con chung: Ông Th và bà Oa đều khai có ba con chung:

Nguyễn Thị Uyên Nh, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011

Nguyễn Đức Thiện Nhâ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Đức Thiên Â, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014.

Nguyên vọng về nuôi con; khi ly hôn ông Th có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Đức Thiện Nhâ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2008 và giao 2 cháu Nguyễn Thị Uyên Nh, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011 và Nguyễn Đức Thiên Â, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho bà Nguyễn Thị Kim Oa nuôi dưỡng, ông Th chịu cấp dưỡng nuôi 2 cháu Nguyễn Thị Uyên Nh và Nguyễn Đức Thiên Â mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Bà Oa khi ly hôn có nguyện vọng nuôi hết 3 cháu Nguyễn Thị Uyên Nh, Nguyễn Đức Thiện Nhâ, Nguyễn Đức Thiên Â và yêu cầu ông Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 3 cháu, mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa có các khoản nợ sau:

+ Nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến 28/5/2020 là 3.773.973 đồng.

+ Nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Phòng giao dịch huyện Đ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 12.105.000 đồng.

Nay ly hôn ông Th có nguyện vọng chịu trách nhiệm trả các khoản nợ: Nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á- phòng giao dịch huyện Đ tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ông Th và bà Oa cùng chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ số tiền gốc là 250.000.000đồng và tiền lãi phát sinh.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Tại bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2020 ông Nguyễn Quyền Giám đốc Chi nhánh Agribank huyện Đ, đại diện theo ủy quyền trình bày: ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa có ký hợp đồng vay với Chi nhánh Agribank huyện Đ theo hợp đồng tín dụng số 4205LAV201901682 ngày 10 tháng 7 năm 2019 vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất vay 9,5%/ năm, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10 /7/2022.

Tài sản thế chấp là 02 thửa đất:

+ Thửa đất số 655, tờ bản đồ số 6, diện tích 68 m² địa chỉ thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, huyện Đ được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK072000 ngày 6 tháng 12 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị Kim Oa.

+ Thửa đất số 1a, tờ bản đồ số 6, diện tích 256 m² địa chỉ thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, huyện Đ được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 233542 ngày 10 tháng 8 năm 2005 cho bà Phan Thị Liễn. Tính đến ngày 28 tháng 5 năm 2020 ông Th và bà Oa còn nợ chi nhánh Ngân hàng Agribank Đ số tiền gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi 3.773.973 đồng.

Nay vợ chồng ông Nguyễn ĐứcTh và bà Nguyễn Thị Kim Oa ly hôn, chi nhánh Ngân hàng Agribank Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ buộc ông Th và bà Oa trả khoản nợ gốc và tiền lãi nêu trên và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

2. Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2020 ông Nguyễn Hữu Việt, Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ, đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch huyện Đ theo hợp đồng tín dụng số K.0367/119 ngày 11 tháng 11 năm 2019 vay số tiền 1.500.000.000 đồng, lãi suất vay 9,5%/ năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh.

Tài sản thế chấp là 01 thửa đất số 656, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, huyện Đ được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK071999 ngày 6 tháng 02 năm 2013 cho ông Nguyễn Đức Th.

Tính đến ngày 26 tháng 6 năm 2020 ông Th và bà Oa còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch huyện Đ số tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi 12.105.000đồng.

Nay vợ chồng ông Nguyễn ĐứcTh và bà Nguyễn Thị Kim Oa ly hôn, Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ buộc ông Th và bà Oa trả khoản nợ gốc và tiền lãi nêu trên và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Oa, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Phiên tòa ngày 14 tháng 7 năm 2020 và phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim Oa vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Th, cho ông Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Oa.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con nêu trên của ông Nguyễn Đức Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của ông Th cấp dưỡng nuôi 2 cháu Nguyễn Thị Uyển Nhi và Nguyễn Đức Thiên Ân mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: ông Th và bà Oa không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức Th chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Quảng Nam, Phòng giao dịch huyện Đ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 12.105.000 đồng tổng cộng là 1.512.105.000 đồng và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/5/2020 là 3.773.973 đồng tổng cộng là 253,773.973 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng bà Nguyễn Thị Kim Oa trốn tránh không đến Tòa. Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 và tại phiên tòa ngày 14 tháng 7 năm 2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Oa vắng mặt. Hội đồng xét xử ra

quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐ HNGĐ – TA ngày 14 tháng 7 năm 2020, đã tổng đạt hợp lệ cho bà Oa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Oa tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi xem xét lời trình bày của ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, nên chấp nhận yêu cầu của ông Th, cho ông Th đ-ợc ly hôn với bà Oa là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: xét nguyện vọng về nuôi con của ông Th nêu trên là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Xét nguyện vọng nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim Oa, thì thấy bà Oa chưa có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, cháu Nguyễn Đức Thiện Nhâ bị bệnh thường xuyên, cần phải có tiền nhiều để điều trị, trong khi bà Oa đang khó khăn, nên HĐXX không thể chấp nhận yêu cầu của bà Oa về việc bà yêu cầu được nuôi 3 đứa con.

Vợ chồng có các khoản nợ sau; Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam –chi nhánh huyện Đ số tiền gốc là 250.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/5/2020 là 3.773.973 đồng.

Nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á - phòng giao dịch huyện Đ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 12.105.000 đồng.

Xét nguyện vọng về trả nợ của ông Nguyễn Đức Th nêu trên là phù hợp với thực tế, phù hợp với yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không trái pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

- Về án phí, ông Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Th, tuyên xử cho ông Nguyễn Đức Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Oa.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Đức Thiện Nhân, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2008 cho ông Nguyễn Đức Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thiện Nh đủ 18 tuổi.

- Giao 2 cháu Nguyễn Thị Uyển Nh, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011 và Nguyễn Đức Thiên Â, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho bà Nguyễn Thị Kim Oa nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức Th chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 cháu Nguyễn Thị Uyển Nh và Nguyễn Đức Thiên Â mỗi cháu, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Oa có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức Th không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng ông Th còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh được xác định là 10% trên năm đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức Th chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Quảng Nam, Phòng giao dịch huyện Đ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 12.105.000 đồng tổng cộng là 1.512.105.000 đồng và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Kim Oa chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/5/2020 là 3.773.973 đồng, tổng cộng là 253.773.973 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Trong đó mỗi người chịu trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ.

- Về án phí: Ông Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Th đã nộp theo biên lai thu số 3555 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đại Nghĩa*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯỜNG VĂN TRIỆU